

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-PT

Ngày 28-7-2022

V/v thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng
Ông Lê Anh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2022/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 73/2022/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 07/TB-TA ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn A, nơi cư trú: Thôn 8, xã TT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn:* Chị Đặng Thị B, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn MR, xã LL, huyện TN, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Người kháng cáo: Chị Đặng Thị B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại quá trình giải quyết ở Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn là Anh Nguyễn Văn A trình bày:

Anh A và Chị B ly hôn từ năm 2019. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 539/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã quyết định về con chung như sau: Giao cho Chị Đặng Thị B trực tiếp nuôi cả hai con chung Nguyễn Việt Cường, sinh ngày 25/7/2012 và Nguyễn Thị Thùy C sinh ngày 10/9/2015 cho đến khi hai con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Khi làm thủ tục ly hôn, hai bên đã thỏa thuận nếu giao hai con chung cho Chị B nuôi dưỡng thì cuối tuần thứ 7, chủ nhật anh A được đón con về nhà chơi. Sau khi ly hôn, anh A nhiều lần đến thăm con nhưng Chị B và gia đình nhà Chị B đã cản trở việc thăm con của anh A, không cho anh A thăm con và đón con. Chị B đã chuyển nơi ở và chuyển trường cho các con đi nơi khác nhưng không thông báo cho anh A được biết. Vì vậy anh A yêu cầu Tòa án giao cho mỗi người nuôi một con, giao con chung là Nguyễn Thị Thùy C cho anh A được nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh A không yêu cầu giải quyết về đóng góp nuôi con chung.

Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn là Chị Đặng Thị B trình bày:

Không đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Thùy C cho anh A nuôi dưỡng, vì trước đây khi cùng chung sống anh A đã có hành vi đe dọa con, và có nhiều lời lẽ không chuẩn mực khi giáo dục con. Sau khi ly hôn, không phải Chị B không cho đón con mà anh A có đón con về nhưng sau đó không chở con về cho Chị B. Anh A đã lạm dụng quyền thăm con để uy hiếp gây mâu thuẫn với Chị B và gia đình Chị B. Hiện nay Chị B đã lấy chồng sinh sống cùng chồng mới nhưng chồng mới của Chị B yêu thương và chăm sóc các con của Chị B như con mình, đồng thời Chị B cũng đảm bảo việc giáo dục chăm sóc con tốt nhất. Nếu anh A muốn thăm con thì đến nhà Chị B thăm con, Chị B không đồng ý cho anh A đón các con đi chơi hoặc đón về nhà anh A. Chị B không đồng ý giao con chung cho anh A nuôi dưỡng. Chị B không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Với nội dung trên, Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 73/2022/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Văn A. Giao cho Anh Nguyễn Văn A trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 10 tháng 9

năm 2015 cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Ngày 12/5/2022, Chị Đặng Thị B kháng cáo. Lý do của việc kháng cáo: Không đồng ý với quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung trong Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 73/2022/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung kháng cáo:

Mặc dù cả nguyên đơn và bị đơn đều có những điều kiện nuôi dạy cho con chung. Tuy nhiên hiện nay các con đang ở cùng với người mẹ, mọi sinh hoạt, học tập đều đảm bảo tốt. Chị B đã đảm bảo được quyền lợi và điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trưởng thành, phát triển bình thường tốt hơn nên hiện tại không cần thiết tách rời, tránh làm xáo trộn cuộc sống, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm lý, tình cảm của hai con. Bên cạnh đó, cần tôn trọng nguyện vọng của các con là cháu Cường, cháu C đều có đơn mong muốn được ở cùng nhau và ở với mẹ. Các con rất sợ khi mỗi lần anh A đến trường thăm đều xảy ra quát nạt, cãi vã khiến các con hoảng sợ, tủi thân.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A về thay đổi người trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Thùy C sau ly hôn là chưa đánh giá khách quan, đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự và con trẻ trong vụ án.

Căn cứ Điều 309, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Chị Đặng Thị B, sửa bản án sơ thẩm số 73/2022/HNGĐ-ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo hướng tiếp tục giao 02 con chung cho Chị B trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Xét kháng cáo của Chị Đặng Thị B:

[1] Bản án sơ thẩm nhận định nguyện vọng nuôi con của anh A và Chị B là chính đáng và đã xem xét điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung của anh A và Chị B là như nhau. Tuy nhiên bản án nhận định Chị B đã kết hôn, chồng mới của Chị B có một con riêng hiện nay ở cùng với Chị B, và nhận định Chị B cản trở việc anh A thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con là vi phạm các Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A. Tuy nhiên xem xét các tài liệu chứng cứ khác thấy, tại lời khai của anh Đinh Khắc Việt (là chồng của Chị B hiện tại) trình bày mong muốn tòa án xem xét tạo điều kiện cho anh được chăm sóc hai con riêng của Chị B. Mặt khác, từ khi anh chị ly hôn, cháu C chung sống với Chị B mạnh khỏe, hiện cháu đang học tập tại trường Phổ thông cơ sở xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên (là nơi cư trú của Chị B) có kết quả học tập đạt loại Giỏi. Như vậy, mặc dù theo lời khai của anh A là Chị B thay đổi chỗ ở không thông báo cho anh biết nhưng khi thay đổi chỗ ở, cháu C vẫn được chăm sóc tốt, đảm bảo thành tích học tập cao. Bản thân cháu C mặc dù chưa đủ 07 tuổi nhưng cháu vẫn có nguyện vọng tiếp tục chung sống cùng với Chị B. Ngoài ra, các tài liệu khác trong hồ sơ do cấp sơ thẩm thu thập được, thể hiện lời khai của cháu Nguyễn Việt Cường là anh trai của cháu C trình bày: “Trong khoảng thời gian cháu Cường và cháu C ở cùng với Chị B, anh A thường xuyên tìm đến nói là thăm con nhưng lại to tiếng quát nạt hai anh em, khiến các cháu rất sợ hãi khi nhìn thấy bố. Anh A đến trường đón con trong giờ học nói là đưa đi chơi nhưng không đưa và không cho quay về với mẹ. Cháu C mỗi lần nhìn thấy bố là khóc chạy vào phòng. Việc anh A thường xuyên xuống thăm con nhưng lại là để mắng chửi và đánh khiến các con sợ hãi và tủi thân. Việc anh A xuống thăm làm các cháu xấu hổ với bạn bè khi đi học vì mọi người biết việc của nhà cháu như vậy”. Ngoài ra, anh Đặng Văn Nam là em trai của Chị B trình bày: “Trong thời gian anh A và Chị B còn chung sống với nhau, anh A có đánh cháu Cường và cháu C, anh A còn tẩm xăng vào quần áo định đốt hai cháu và anh Nam đã kịp thời can ngăn. Anh A đánh cháu Cường xuống ao cá. Lấy dây điện dí vào ổ cắm điện dí vào hai cháu. Anh Nam và Chị B là người can ngăn. Anh A không cho hai cháu đi học. Nhiều lần mang hai cháu đi nhờ người khác trông hộ. Sau khi ly hôn, anh A có những hành động quấy phá làm cho hai

cháu sợ hãi. Anh A có vào thăm hai con nhưng các cháu không đồng ý cho gặp, anh A đã chửi bới, xúc phạm bố mẹ đẻ của anh Nam, cho rằng ông bà nhồi nhét vào đầu hai cháu không cho anh A gặp hai cháu...” Xét thấy đây là những chứng cứ quan trọng để quyết định việc giao con cho Chị B hay anh A nuôi nhưng không được Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xem xét đánh giá mặc dù đã thu thập các chứng cứ này. Mặt khác, cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ lý do Chị B không cho anh A gặp gỡ, thăm con nhưng lại nhận định Chị B vi phạm nghĩa vụ theo Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình là chưa đủ căn cứ. Như vậy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, lời khai của các đương sự do cấp sơ thẩm thu thập được, và các tài liệu được bổ sung tại cấp phúc thẩm, thấy cần tiếp tục giao con chung Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2015 cho Chị B trực tiếp nuôi và chăm sóc để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con khi bố mẹ ly hôn.

[2] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị B và anh A đều không yêu cầu nếu Tòa án giao con cho anh hoặc chị nuôi.

[3] Từ những nhận định như trên, chấp nhận kháng cáo của Chị Đặng Thị B. Sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 73/2022/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[4] Về án phí phúc thẩm: Trả lại Chị Đặng Thị B 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận kháng cáo của Chị Đặng Thị B, sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 73/2022/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Văn A về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Tiếp tục giao con Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2015 cho Chị Đặng Thị B trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Nguyễn Thị Thùy C đối với Anh Nguyễn Văn A.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007588 ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Trả lại Chị Đặng Thị B chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007965 ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Thị Hải Hà – Bùi Thị Thúy Hà

Đặng Hồ Điệp

